

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI KIM KHÍ VINH CƯỜNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI KIM KHÍ VINH CƯỜNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VINH CUONG STEEL TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VINH CUONG STEEL.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108268443

3. Ngày thành lập: 09/05/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 183, phố Quán Gánh, Xã Văn Bình, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
2.	Phá dỡ	4311
3.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
4.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
5.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1324
6.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1329
7.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
8.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
9.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan	3211
10.	Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan	3212
11.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý (Không bao gồm sản xuất vàng miếng)	2420
12.	Đúc sắt, thép	2431
13.	Đúc kim loại màu (Không bao gồm sản xuất vàng miếng)	2432
14.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
15.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu (Loại trừ Sản xuất huy hiệu và huân chương quân đội bằng kim loại)	2599
16.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669

17.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
18.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
19.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
20.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô	4933
21.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
22.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
23.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
24.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
25.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
26.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
27.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
28.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
29.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
30.	Sản xuất máy luyện kim	2823
31.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
32.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
33.	Xây dựng nhà các loại	4100
34.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
35.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
36.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
37.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410(Chính)
38.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
39.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312

6. Vốn điều lệ: 2.500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ VỸ	Viện Luyện Kim, Xã Nhị Khê, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	75.000	750.000.000	30,000	112272737	
			Tổng số	75.000	750.000.000	30,000		
2	LƯU VĨNH ĐỊNH	Viện Luyện Kim, Xã Nhị Khê, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	75.000	750.000.000	30,000	111223436	
			Tổng số	75.000	750.000.000	30,000		
3	BÙI THỊ MĂNG	Thôn Văn Hội, Xã Văn Bình, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	40,000	001181011690	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	40,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: BÙI THỊ MĂNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 03/07/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001181011690

Ngày cấp: 24/02/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Văn Hội, Xã Văn Bình, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 183 phố Quán Gánh, Xã Văn Bình, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội